



Globally Proven
Construction Solutions

VỮA DÁN GẠCH CAO CẤP: LATICRETE 325

325 Premium Tile Adhesive



1. TÊN SẢN PHẨM

Vữa dán gạch, đá cao cấp LATICRETE® 325

2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 325 Premium Tile Adhesive

2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE 325 là sản phẩm vữa dán gạch cao cấp một thành phần gốc xi măng có bổ sung hợp chất polymer, khi trộn sản phẩm với nước sẽ tạo nên hỗn hợp vữa dán gạch lớp mỏng. Sản phẩm được thiết kế phù hợp với thời tiết khu vực châu Á và Trung Đông.

Công dụng

Sản phẩm được thiết kế nhằm phục vụ công tác ốp lát gạch ceramic và đá tự nhiên trên nền bê tông, gỗ ép và nhiều loại bề mặt khác nhau, có thể sử dụng cho khu vực trong nhà và ngoài trời.

Ưu điểm

- Cường độ bám dính tuyệt vời
- Dẻo và mịn
- Dễ thi công
- Dễ sử dụng, chỉ trộn với nước. Thời gian mở dài
- Kháng nhiệt và nước
- Độ bám dính cao và bền lâu
- Sử dụng cả khu vực trong nhà và ngoài trời
- Bám dính với hầu hết mọi loại bề mặt

Các bề mặt ứng dụng thích hợp

- Bê tông
- Tường trát bằng vữa xi măng
- Tấm tường khô*
- Tấm cemboard**
- Sàn cán vữa gốc xi măng
- Khối gạch block
- Khối gạch xây

* Tham khảo bộ phận kĩ thuật của Laticrete để biết thêm chi tiết

** Tham khảo thêm các hướng dẫn thi công từ nhà sản xuất tấm cement board, và kiểm tra khả năng sử dụng ở ngoài trời

Đóng gói

25 kg/bao; 80 bao/pallet

3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE 325 Premium Tile Adhesive is a high performance polymer modified, cementitious thin-set powder that is to be mixed only with water using the thin-set method of installation. It is designed to suit the Middle East and Asia climate.

Uses

Designed for interior and exterior; floor and wall installation of all types of ceramic tiles and natural stones over concrete, plywood and variety of substrates.

Advantages

- Excellent bond to porcelain.
- Smooth and creamy
- Easy to apply.
- Ready to use, just mix with water. Long open time
- Water & heat resistant.
- Strong bond and durable.
- Can be used for Interior and Exterior
- Bond to most substrates.

Suitable Substrates

- Concrete
- Cement Plaster
- Drywall Board*
- Cement Backer Board**
- Cement Mortar Beds
- Concrete Masonry
- Brick Masonry

* Consult Laticrete Technical Services for more information.

** Consult cement backer board manufacturer for specific installation recommendations and to verify acceptability for exterior use.

Packaging

25 kg bags, 80 bags per pallet



Globally Proven
Construction Solutions

VỮA DÁN GẠCH CAO CẤP: LATICRETE 325

325 Premium Tile Adhesive

Màu sắc

Màu trắng và màu xám

Colour

White and grey

Định mức sử dụng

Một bao 25 kg sử dụng được khoảng 7.0 - 8.4m², sử dụng bay răng cưa có kích thước 6mm x 6mm.

Coverage

Approximately 7.0-8.4 m² per 25 kg bag with 6mm x 6 mm square notch trowel.

Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo*

Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year* if stored off the ground in a dry area.

*Độ ẩm có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

Lưu ý

- Vữa ốp lát, vữa cán tạo phẳng, vữa chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng các sản phẩm trong dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.
- Chú ý: Bề mặt ốp lát phải đảm bảo cứng chắc, sạch sẽ, đủ điều kiện để ốp lát gạch, đá hoặc các vật liệu hoàn thiện khác. Độ chuyển vị của bề mặt dưới tác động của tĩnh tải, hoạt tải và những tải trọng tác động khác bao gồm cả tải tập trung không được vượt quá L/360 nếu lát gạch men hoặc L/480 nếu lát đá (L là kích thước của nhịp).

Limitations

- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not designed as replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing barrier is required, use a LATICRETE Waterproofing Membrane.
- Note: Surfaces must be structurally sound, stable and rigid enough to support ceramic/stone tile, thin brick and similar finishes. Substrate deflection under all live, dead and impact loads, including concentrated loads, must not exceed L/360 for thin bed ceramic tile/brick installations or L/480 for thin bed stone installations where L=span length.

Khuyến cáo

- Sản phẩm chứa xi măng Portland và cát silic có thể gây ảnh hưởng đến da và mắt nếu tiếp xúc. Trong trường hợp có sự tiếp xúc với mắt hoặc da, cần rửa ngay bằng nước sạch.
- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Bụi cát silic có thể gây viêm phổi hoặc ung thư. Cần đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Đề xa tầm tay trẻ em.

Cautions

- Contains Portland cement and silica sand. May irritate eyes and skin. Avoid contact with eyes or prolonged contact with skin. In case of contact, flush thoroughly with water.
- DO NOT take internally. Silica sand may cause cancer or serious lung problems. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Các tiêu chuẩn áp dụng

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

4. TECHNICAL DATA

Applicable Standards

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

Tính chất kỹ thuật / Performance Properties
(Khi trộn LATICRETE 325 với nước/ LATICRETE 325 when mix with water)

Các chỉ tiêu đánh giá / Test	Tiêu chuẩn TN Test Method	Yêu cầu Specification	Kết quả Results
Cường độ bám dính sau 28 ngày Tensile adhesion Bond Strength (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>1.90N/mm ²
Cường độ bám dính khi ngâm trong nước (28 ngày) Tensile adhesion after water immersion (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>1.30N/mm ²
Cường độ bám dính khi lão hóa nhiệt (28 ngày) Tensile adhesion after heating ageing (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>1.20N/mm ²
Cường độ bám dính trong khoảng thời gian mở (30 phút) Open time (30 mins)	EN 1346	≥0.5N/mm ²	>0.80N/mm ²
Độ chống trượt Slip Resistance	EN 1308	<0.5mm	<0.3mm
Cường độ chịu cắt Shear Bond Strength	ANSI 118.1	≥0.5N/mm ²	>1.4N/mm ²



Globally Proven
Construction Solutions

VỮA DÁN GẠCH CAO CẤP: LATICRETE 325

325 Premium Tile Adhesive

Tính chất thi công/Working Properties

(Khi trộn LATICRETE 325 với nước/ LATICRETE 325 when mix with water)

Thời gian mở (ở 25°C) Open Time (30°C)	30 phút/ 30 minutes
Thời gian công tác (ở 25°C) Pot life (25°C)	2 giờ/ 2 hours
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ Time to light traffic	24 giờ/ 24 hours
Dung trọng ướt Wet density	1650 ~ 1750kg/m ³

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. CHUẨN BỊ THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo từ 4°C đến 45°C. Bề mặt phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gồ ghề hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bởi vữa xi măng Latex LATICRETE. Dùng xô ngâm nước lau sạch bụi và làm ẩm bề mặt thi công, loại bỏ nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công ốp lát sẽ được thực hiện trên bề mặt đã được làm ẩm. Đối với sàn bê tông mới, thi công ốp lát sau 28 ngày dưỡng hộ.

Chú ý: Sử dụng vữa xi măng Portland trộn phụ gia Latex không yêu cầu thời gian bảo dưỡng tối thiểu như bê tông. Toàn bộ mặt bằng phải đảm bảo phẳng, cho phép sai lệch 6mm trong khoảng cách 3m. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A108.01-3.7 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCNA EJ-171 về yêu cầu khe co giãn chiều dọc và chiều ngang. Không trám khe co giãn bằng vữa.

Trộn vữa

Cho 6.4 đến 7.0 lít nước sạch vào thùng trộn sau đó đổ một bao 25.0 kg vữa khô LATICRETE 325 vào và trộn đều tránh bị vón cục. Trộn vữa bằng tay hoặc máy trộn với tốc độ chậm cho đến khi vữa đạt được độ dẻo và đồng nhất. Sau khi vữa trộn xong chờ 5-10 phút, trộn lại điều chỉnh độ dẻo nếu cần thiết và dùng bay răng cưa phù hợp để thi công.

Thi công

Đổ vữa lên bề mặt ứng dụng, dùng cạnh phẳng của bay răng cưa dàn đều và ấn mạnh lên bề mặt. Dùng mặt răng cưa trải đều vữa trên bề mặt.

Chú ý: Dùng bay răng cưa có kích thước phù hợp để đảm bảo vữa phủ kín mặt sau viên gạch, đá. Dàn vữa đủ để thi công ốp lát trong thời gian 15 đến 20 phút. Đối với viên gạch đá có kích thước lớn hơn 200x200mm, cần phủ lớp vữa phía sau viên gạch hoặc đá, sau đó đặt viên gạch, đá lên lớp vữa còn ướt trên bề mặt sàn, dùng búa cao su nén xuống và điều chỉnh vị trí. Kiểm tra độ bao phủ vữa bằng việc lật viên gạch, đá vừa mới ốp lên xem vữa có phủ kín diện tích viên gạch, đá hay không. Nếu lớp vữa đã tạo

5. INSTALLATION

Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C and 45°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, paint, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with LATICRETE Latex Portland Cement Underlayment to provide a wood float (or better) finish. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface. New concrete slabs shall be damp cured and 28 days old before application.

Note: Latex Portland cement mortars do not require a minimum cure time for concrete slabs. All slabs must be plumb and true to within 6mm in 3m. Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI specification A108.01-3.7-Requirements for Movement Joints: Preparations by Other Trades or TCNA detail EJ-171 -Movement Joints—Vertical & Horizontal. Do not cover expansion joints with mortar.

Mixing

Place clean, potable water into a clean pail. Add LATICRETE 325 powder. Use approximately 6.4-7.0 l of water for 25 kg of powder. Mix by hand or with a slow speed mixer to a smooth, trowelable consistency. Allow mortar to slake for 5-10 minutes. Adjust consistency if necessary. Remix and apply with the proper sized notched trowel

Application

Apply mortar to the substrate with the flat side of the trowel, pressing firmly to work into surface. Comb on additional mortar with the notched side.

Note: Use the proper sized notched trowel to ensure full bedding of the tile. Spread as much mortar as can be covered with tile in 15-20 minutes. Back butter large tiles >200 mm x 200 mm to provide full bedding and firm support. Place tiles into wet, sticky mortar and beat in using a beating block and rubber mallet to embed tile and adjust level. Check mortar for complete coverage by periodically removing a tile and inspecting bedding mortar transfer onto back of tile. If mortar is skinned over (not sticky), remove and



Globally Proven
Construction Solutions

VỮA DÁN GẠCH CAO CẤP: LATICRETE 325

325 Premium Tile Adhesive

màng bên ngoài, loại bỏ và thay thế bằng vữa mới

replace with fresh mortar.

Chà ron

Công tác chà ron sẽ được thực hiện sau 24h. Sử dụng vữa chà ron có chứa cát mịn LATICRETE 1500 hoặc không chứa cát LATICRETE 1600 trộn với phụ gia LATICRETE 1776.

Khi cần tăng khả năng chống bám bẩn, sử dụng sản phẩm LATICRETE SpectraLOCK[®] † PRO.

† Bằng phát minh sáng chế số 6881768

Grouting

Grout installation after a minimum of 24 hours curing time at 21°C. Grout with LATICRETE[®] 1500 Sanded Grout or LATICRETE[®] 1600 Unsanded Grout mixed with LATICRETE[®] 1776 Grout Enhancer.

For maximum stain resistance use LATICRETE SpectraLOCK[®] † PRO Grout.

† United States Invention Patent No.: 6881768

Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ và ngay sau khi thi công, khi vữa còn ướt.

Cleaning

Clean tools and tile work with water while mortar is fresh.

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

Điện thoại : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ www.laticrete.com.sg

6. AVAILABILITY AND COST

Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

Tel : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at www.laticrete.com.sg

7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE[®] và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE[®] và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

7. MAINTENANCE

LATICRETE[®] and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE[®] and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Điện thoại : (08) 3910 0814

Di động : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

Technical Assistance

Information is available by calling:
LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Telephone : (08) 3910 0814

Handphone : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website www.laticrete.com.sg để biết thêm chi tiết

Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.laticrete.com.sg